

MÔI TRƯỜNG NƯỚC TA - HIỆN TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ BỨC XÚC MỚI NẢY SINH

GS. Nguyễn Viết Phổ

Hội bảo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam

Ngày nay, bảo vệ môi trường đã trở thành một vấn đề trọng yếu của toàn cầu và đang được nhiều quốc gia đặt thành quốc sách. Bảo vệ môi trường là một nội dung của phát triển bền vững. Nếu không đặt đúng vị trí tầm quan trọng của bảo vệ môi trường thì không thể đạt được mục tiêu phát triển bền vững kinh tế xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân mà còn tác động đến an ninh sinh thái, an ninh quốc gia.

Bảo vệ môi trường nhằm phát triển bền vững trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đã được Đảng, Nhà nước ta quan tâm và chú trọng. Các Nghị quyết của Đảng đều chỉ rõ phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên con người, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Hệ thống quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đã được hình thành và đi vào hoạt động trên phạm vi cả nước. Công tác quản lý và kiểm soát môi trường được tiến hành tương đối đồng bộ và bước đầu có kết quả. Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương chính sách và đã có những biện pháp tích cực trong tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và hiểu biết về môi trường cho nhân dân.

Luật bảo vệ môi trường và một số văn bản dưới luật kèm theo đã được ban hành và bắt đầu phát huy hiệu lực.

Ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường của các tổ chức, chính trị, kinh tế, xã hội, của các cộng đồng dân cư và của từng người dân đã được nâng lên. Cơ quan lãnh đạo và điều hành Nhà nước các cấp đã chú ý đến nội dung bảo vệ môi trường trong quá trình hoạch định đường lối, chính sách cũng như trong phê duyệt các kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Phong trào quần chúng bảo vệ môi trường đã được phát động, lôi cuốn nhiều tầng lớp nhân dân và tổ chức chính trị, xã hội tham gia. Một số tập tục ảnh hưởng xấu đến môi trường bị lên án và bài trừ. Môi trường ở một số nơi được cải thiện một phần.

Vấn đề đưa nội dung bảo vệ môi trường vào chương trình giảng dạy ở các bậc học trong hệ thống giáo dục quốc dân đã được triển khai. Nhà nước ngày càng quan tâm đầu tư cho nghiên cứu khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực môi trường.

Hoạt động bảo vệ môi trường nước ta bước đầu đã hội nhập với hoạt động bảo vệ môi trường của khu vực và thế giới góp phần vào nỗ lực chung của toàn cầu.

Tuy nhiên, nhìn chung vấn đề bảo vệ môi trường ở nước ta hiện chưa theo kịp được yêu cầu của quá trình phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. Tài nguyên môi trường vẫn đang tiếp tục bị ô nhiễm và suy thoái, có nơi còn nghiêm trọng. Nhiều sự cố môi trường và hậu quả xấu do sử dụng không hợp lý tài nguyên môi trường từ trước chưa được cải thiện và khắc phục thì nhiều vấn đề mới lại tiếp tục phát sinh. Ý thức tự giác bảo vệ và giữ gìn tài nguyên môi trường công cộng chưa trở thành thói quen trong cách sống của đại bộ phận dân chúng.

CÁC THÀNH PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐANG BỊ SUY THOÁI

Hiện nay, nước ta vẫn còn hơn 12 triệu hec-ta đất trống đồi núi trọc. Việc khôi phục rừng và phủ xanh trên diện tích lớn này được tiến hành chậm và hiệu quả chưa cao. Độ phì của nhiều vùng đất đang có nguy cơ giảm nhanh hoặc bị thoái hoá do xói mòn, rửa trôi, đá ong hoá, chua mặn hoá. Đất canh tác xung quanh các khu công nghiệp và các cơ sở sản xuất bị ô nhiễm do chất thải không được xử lý. Đất nông nghiệp đang bị thu hẹp tài nguyên đất đang bị đe dọa nghiêm trọng.

Diện tích rừng đang bị thu hẹp dần, chỉ còn khoảng 28% diện tích tự nhiên của cả nước, chất lượng rừng tự nhiên thấp, có tới 70% thuộc dạng nghèo kiệt. Rừng ngập mặn, đầm phá đang bị khai thác quá mức hầu như không còn khả năng tái sinh. Việc phá rừng ngập mặn để nuôi trồng hải sản ô ạt, trên qui mô lớn làm cho làm cho bờ biển mất khả năng cố định sa bồi, gây xói lở bờ biển, làm mất nguồn thức ăn, nơi sinh trú của các loài thủy sản. Vùng ven bờ đang bị khai thác đánh bắt quá ngưỡng cho phép sinh thái làm nguồn lợi hải sản suy giảm nghiêm trọng.

Đa dạng sinh học trên đất liền và dưới biển cũng đang bị lâm nguy. Địa bàn sinh trú của các loài động thực vật hoang dã và đang bị thu hẹp, chia cắt. Việc buôn bán thịt thú rừng, chim thú sống, chim thú nhồi chưa được kiểm soát nghiêm ngặt, nên nhiều loài đã bị tuyệt chủng hoặc có nguy cơ tuyệt chủng. Nguồn tài nguyên quý hiếm của nước ta đang bị lãng phí.

Nước dưới đất đang bị kiệt dần về lượng, ô nhiễm và suy thoái về chất. Nguồn nước mặt của nhiều lưu vực bị suy giảm, nguy cơ thiếu nước vào những thập niên tới là hiện thực.

Ô NHIỄM CÁC THÀNH PHẦN TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

Môi trường nhiều đô thị nước ta bị ô nhiễm do chất thải rắn, lỏng chưa được thu gom xử lý theo đúng qui định trong khi các cơ sở hạ tầng yếu kém càng làm cho điều kiện vệ sinh môi trường ở nhiều nơi đang thực sự lâm vào tình trạng báo động.

Các vùng nông thôn bị ô nhiễm do điều kiện vệ sinh và cơ sở hạ tầng rất yếu kém. Đồng thời với việc quản lý sử dụng không hợp lý các loại hoá chất và phân bón trong nông nghiệp làm cho môi trường nông thôn bị ô nhiễm nghiêm trọng thêm. Một số vùng có tiểu thủ công, làng nghề và công nghiệp chế biến phát triển trong khi việc thu gom xử lý chất thải hầu như không được đặt ra nên môi trường tại chỗ bị ô nhiễm nặng nề.

Môi trường các khu công nghiệp, đặc biệt ở các cơ sở công nghiệp cũ, ô nhiễm do các chất thải rắn, nước thải, khí thải và các chất thải độc hại chưa được xử lý đúng qui định đã làm ảnh hưởng xấu đến sản xuất và sức khỏe của nhân dân.

Môi trường lao động tại các cơ sở sản xuất không bảo đảm tiêu chuẩn vệ sinh lao động làm gia tăng tỷ lệ công nhân mắc bệnh nghề nghiệp, nhất là trong ngành hoá chất, luyện kim vật liệu xây dựng, khai thác mỏ....

Nước biển ven bờ đã có dấu hiệu ô nhiễm, hàm lượng các chất hữu cơ, chất dinh dưỡng, kim loại nặng, vi sinh, hoá chất bảo vệ thực vật ở một số nơi vượt tiêu chuẩn cho phép 2-5 lần. Hàm lượng dầu ở một số vùng biển vượt quá tiêu chuẩn và có xu hướng ngày một tăng.

Mức ô nhiễm không khí về bụi, các khí thải độc hại nhiều nơi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần đặc biệt tại một số thành phố lớn như Hà Nội, Hồ Chí Minh vượt tiêu chuẩn 2-5 lần. Môi trường không khí bị ô nhiễm là nguyên nhân chính làm tăng các bệnh đường hô hấp đối với nhân dân trong vùng.

Các vấn đề môi trường toàn cầu như biến động và thay đổi khí hậu và En Ninô, suy giảm tầng ôzôn, ô nhiễm xuyên biên giới, sự suy giảm lượng và chất các dòng sông lớn và các thảm rừng chung biên giới, hiện tượng lắng đọng a-xít ngày càng tác động đến môi trường nước ta. Hiện tượng xuất khẩu ô nhiễm dưới nhiều hình thức từ bên ngoài vào nước ta đã gây ra và đang trở thành một nguy cơ.

Tren nền chung của hiện trạng môi trường nước ta như vậy, trong Hội nghị môi trường toàn quốc tháng 8-1998 vừa qua, qua các kết quả điều tra khảo sát và nghiên cứu của các nhà khoa học đã nổi lên một số vấn đề môi trường mới phát sinh mà hậu quả tai hại không lường hết được nếu không có biện pháp hữu hiệu đánh giá và tổ chức phòng ngừa trước. Đó là:

1. Ô nhiễm bức xạ

Kết quả khảo sát ở một số vùng khai thác, chế biến sa khoáng tình hình ô nhiễm phóng xạ vượt mức cho phép từ 2-4 lần, trong vật liệu xây dựng, dùng tro xỉ đúc gạch xây nhà gây ra hàm lượng chất phóng xạ trong nhà tăng cao. Việc sử dụng các thiết bị máy móc bức xạ, các nguồn phóng xạ ở các nhà máy, bệnh viện, tư nhân ngày càng gia tăng nhưng chưa được kiểm soát chặt chẽ bảo đảm an toàn bức xạ.

Tại Bình Định ngày 28-4-1998 đã đo được giá trị tổng xạ tử ngoại đạt chỉ số quá cao xấp xỉ 12 thậm chí 16 trong khi theo sự phân cấp quốc tế với chỉ số 10 là rất cao. Rõ ràng là tác dụng của sự suy giảm tầng ôzôn bình lưu đã có dấu hiệu ảnh hưởng đến Việt Nam. Như chúng ta đã biết bức xạ tử ngoại là thủ phạm gây ra ung thư da, giảm thị lực mắt gây bệnh đục nhân mắt, ảnh hưởng đến sự phát triển cây trồng, các hệ sinh thái dưới nước.

2. Lắng đọng a-xít

Các kết quả quan trắc máy năm gần đây cho thấy đã có dấu hiệu mưa a-xít. Theo báo cáo của Phân viện khảo sát qui hoạch thủy lợi Nam Bộ thì Nam Bộ đã có mưa a-xít nhiều điểm quan trắc cho độ pH của nước mưa đạt từ 4 đến 5,5 trong các tháng mùa mưa năm 1996-1997.

Số liệu quan trắc tại trạm thị xã Lào Cai, năm 1997 cũng có dấu hiệu a-xít với độ pH nhỏ hơn 5,5 và đa số các mẫu từ 5,5 đến 6,5.

Ở một số khu công nghiệp, môi trường đất xung quanh đã bị a-xít hoá như môi trường xung quanh Công ty supephotphat Lâm Thao (Phú Thọ) có độ pH = 1,9 đến 3,5.

Lắng đọng a-xít sẽ làm suy thoái môi trường nước, đặc biệt các hồ chứa nước, các hệ sinh thái khác như rừng, cây trồng đều chịu ảnh hưởng. Nhưng việc đầu tư theo dõi phát hiện tình hình chưa được quan tâm đúng mức nên hiện chúng ta còn quá ít thông tin về yếu tố này.

3. Địa chất, địa động lực, tân kiến tạo

Các kết quả phân tích tài liệu lịch sử điều tra thực địa và số liệu quan trắc bằng máy đã phát hiện hơn 700 trận động đất $M_s \leq 7,0$ xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam. Những trận động đất mạnh nhất ở nước ta đã xảy ra trong những năm gần đây là trận ở vùng Điện Biên, ngày 01-11-1935 và ở vùng Tuần giáo 24-6-1983 với $M_s = 6,7 - 6,8$ độ Richter, độ sâu chấn tâm 23-25 km ảnh hưởng trên một vùng 13.000 km². Nhà cửa công trình bị phá hủy, hư hại, trượt lở lớn vùi lấp hàng trăm héc-ta hoa màu dưới các thung lũng, nứt đất trong vùng chấn tâm rộng 10 -15 cm kéo dài hàng chục kilômét, nhiều người chết và bị thương.

Điều này cho ta nhận thức sâu sắc là mặt đất mà lâu nay ta cho là ổn định vững chắc nhất luôn luôn biến động thay đổi, nâng lên, hạ lún, trượt ngang dọc và có khi

ng nghiêm trọng thành thiên tai gây tác động lớn đến môi trường các hệ sinh thái và bản thân con người chúng ta.

KẾT LUẬN

Tình hình suy thoái và ô nhiễm môi trường như đã nêu đặt ra cho toàn xã hội chúng ta yêu cầu bức xúc hiện nay là phải bảo vệ có hiệu quả tài nguyên môi trường để phát triển bền vững. Nó đã trở thành nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân của nước ta. Một nội dung cơ bản của đường lối, chủ trương và kế hoạch phát triển kinh tế, thực hiện thắng lợi, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đó cũng là lý do mà Bộ Chính trị Trung ương Đảng ta đã ra chỉ thị về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Bảo vệ môi trường, một sự nghiệp nặng nề nhưng rất vẻ vang, đòi hỏi các nhà khoa học Việt Nam ở tất cả các ngành phải phấn đấu liên tục, bền bỉ để nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Hy vọng rằng với chỉ thị 36 CT/TU ngày 25-6-1998, với sự phát huy mạnh mẽ nội lực với tăng cường hợp tác quốc tế, công việc chủ động phòng chống ô nhiễm và sự cố môi trường, khắc phục các môi trường bị suy thoái, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học, bảo tồn thiên nhiên sẽ thành công tốt đẹp ở những thập niên đầu của thế kỷ 21 thông qua việc quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường có hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UNEP'S second global environment outlook report (GEO2) - First draft not-to-be-quoted. April 1998 . Prepared by UNEP and 26 GEO collaborating Centers and other institutions with numerous contributions from other individuals.
2. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường. Các báo cáo hiện trạng môi trường Việt Nam 1994 - 1995 - 1996 - 1997.
3. PTS. Lê Văn Lưu, CN. Lê Việt Huy, Trần Lan Anh. Ảnh hưởng của môi trường khí quyển đến cường độ bức xạ mặt trời tại mặt đất .- Hội nghị môi trường toàn quốc tháng 8-1998.
4. Nguyễn Đình Xuyên. Động đất trên lãnh thổ Việt Nam và các biện pháp phòng tránh.- Hội nghị môi trường toàn quốc tháng 8-1998.
5. Cao Đình Triều. Về một số nét đặc trưng biểu hiện hoạt động động đất trên lãnh thổ Việt Nam .- Hội nghị môi trường toàn quốc tháng 8-1998.
6. Nguyễn Thành Tín. Mưa a-xít ở Nam Bộ .- Hội nghị môi trường toàn quốc tháng 8 - 1998.
7. Trần Thanh Minh và nnk. Tình trạng môi trường, phóng xạ tác động lên sức khoẻ và môi trường sống ở một số vùng dân cư ở Việt Nam.- Hội nghị môi trường toàn quốc tháng 8 -1998.
8. Huỳnh Thượng Hiệp và nnk. Sự nhiễm bẩn phóng xạ nhân tạo do nổ thí nghiệm vũ khí hạt nhân và các sự cố hạt nhân trên thế giới gây ra trên lãnh thổ Việt Nam.- Hội nghị môi trường toàn quốc tháng 8 -1998.